

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 26/ TĐH-HB/2022



I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Chi nhánh Hòa Bình - Công ty cổ phần dược phẩm quốc tế Việt Nam Anh Quốc Trường Đại Hưng.

Địa chỉ: Tiểu khu Liên Sơn, Thị Trấn Lương Sơn, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình.

Điện thoại: 02466.632.688

Mã số doanh nghiệp: 0107603191-001

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Số 13/2020/ATTP-CNĐK, Ngày cấp: 29/04/2020, nơi cấp: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm - Sở Y tế tỉnh Hòa Bình.

Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm: Đạt yêu cầu thực hành sản xuất tốt (GMP) thực phẩm bảo vệ sức khỏe số 56/2020/ATTP-CNGMP cấp ngày 25/08/2020, nơi cấp: Cục An toàn thực phẩm.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Thành phần: **Thực phẩm bổ sung Green Beauty Collagen X 10**

2. Thành phần: Collagen peptide: 2000 mg, chiết xuất Cành Tây: 1000mg, chiết xuất Lựu Đỏ: 800 mg, chiết xuất Cam vàng (giàu Vitamin C): 50 mg, chiết xuất nấm men (giàu Glutathion): 400 mg, Vitamin E: 5IU, Astaxanthin 10%: 20 mg, Acid hyaluronic: 20 mg, sữa ong chúa: 30 mg, đường isomalt, hương (dâu, việt quất), kali sorbat, nước tinh khiết.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 36 tháng kể từ ngày sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi trên nhãn của sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói:

Gói: 3g, 4g, 5g, 6g,...± 10%

Gói/túi/lọ/hộp: (10, 20, 30, 40, 50) gói

Hoặc theo nhu cầu đóng gói của thị trường và được ghi cụ thể trên nhãn và bao bì.

- Chất liệu bao bì: Dùng gói nhôm sau đó bảo quản trong hộp giấy carton. Chất liệu bao bì đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Chi nhánh Hòa Bình - Công ty cổ phần dược phẩm quốc tế Việt Nam Anh Quốc Trường Đại Hưng.

Địa chỉ: Tiểu khu Liên Sơn, Thị Trấn Lương Sơn, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn Việt Nam 8-2:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- Tiêu chuẩn của nhà sản xuất số 26/TĐH-HB/2022 ngày 02/12/2022 (đính kèm).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Lương Sơn, ngày 02 tháng 12 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH
Trần Thị Thủy Hằng

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

1. Thực phẩm bổ sung Green Beauty Collagen X 10

2. Thành phần: Collagen peptide: 2000 mg, chiết xuất Cần Tây: 1000mg, chiết xuất Lựu Đỏ: 800 mg, chiết xuất Cam vàng (giàu Vitamin C): 50 mg, chiết xuất nấm men (giàu Glutathion): 400 mg, Vitamin E: 5IU, Astaxanthin 10%: 20 mg, Acid hyaluronic: 20 mg, sữa ong chúa: 30 mg, đường isomalt, hương (dâu, việt quất), kali sorbat, nước tinh khiết.

3. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

* Hướng dẫn sử dụng: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 gói. Hòa 1 gói với 100ml nước chờ tan hết, khuấy đều rồi uống, có thể thêm đá theo sở thích. Uống sau ăn 30 phút.

* Đối tượng sử dụng: Sản phẩm bổ sung Collagen, astaxanthin, giúp tăng cường khả năng chống oxy hóa, nâng cơ, làm chậm lão hóa da, trẻ hóa da sâu bên trong, chống chảy xệ, thích hợp người trên 18 tuổi, người có nhu cầu làm đẹp da, da khô, nhăn da, giúp da căng mịn, tươi trẻ.

* Bảo quản: Để nơi khô ráo thoáng mát. Tránh ánh sáng chiếu trực tiếp lên sản phẩm.

4. Khuyến cáo: Không sử dụng sản phẩm hết hạn. Dùng sản phẩm trước hạn sử dụng và sử dụng hết trong vòng 30 ngày sau khi mở nắp bao bì.

5. Ngày sản xuất và hạn sử dụng:

6. Khối lượng:

8. Tên thương nhân chịu trách nhiệm sản xuất và chất lượng sản phẩm: Chi nhánh Hòa Bình - Công ty cổ phần dược phẩm quốc tế Việt Nam Anh Quốc Trường Đại Hưng.

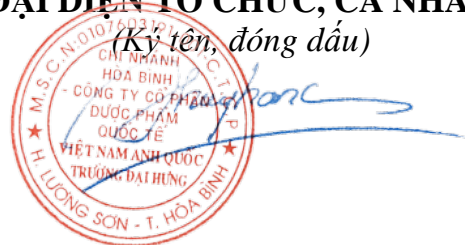
Địa chỉ: Tiểu khu Liên Sơn, Thị Trấn Lương Sơn, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình.

9. Xuất xứ: Việt Nam

Lương Sơn, ngày 02 tháng 12 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH

Trần Thị Thủy Hằng

Đính kèm

TIÊU CHUẨN NHÀ SẢN XUẤT
Số: 26/TĐH-HB/2022



1. Chỉ tiêu chất lượng

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Nấm men	Định tính	Dương tính
2	Collagen peptide	mg/5g	2000± 7.5%
3	Cần tây	Định tính	Dương tính
4	Lựu đỏ	Định tính	Dương tính

2. Chỉ tiêu an toàn

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	$\leq 10^4$
2	Coliforms	CFU/g	≤ 10
3	Bacillus cereus	CFU/g	$\leq 10^2$
4	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc.	CFU/g	$\leq 10^2$
5	E.coli	CFU/g	0
6	Clostridium perfringens	CFU/g	≤ 10
7	Hàm lượng Arsen (As)	ppm	$\leq 1,0$
8	Hàm lượng Chì (Pb)	ppm	$\leq 2,0$

- Tuân thủ Quy chuẩn Việt Nam 8-1:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

- Dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật tuân thủ Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Lương Sơn, ngày 02 tháng 12 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH

Lương Sơn

Số/no:HN/25211122NC1

Trang/page: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

- Tên mẫu/ Sample** : **Thực phẩm bổ sung Green Beauty Collagen x 10**
- Khách hàng/ Customer** : **CHI NHÁNH HÒA BÌNH- CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VIỆT NAM ANH QUỐC TRƯỜNG ĐẠI HUNG**
- Địa chỉ/ Address** : **Tiểu khu Liên Sơn, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, Việt Nam.**
- Nhà sản xuất/ Producer** : **CHI NHÁNH HÒA BÌNH- CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VIỆT NAM ANH QUỐC TRƯỜNG ĐẠI HUNG**
- Địa chỉ/ Address** : **Tiểu khu Liên Sơn, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, Việt Nam.**
- Lượng mẫu/ Amount** : **01 mẫu**
- Tình trạng mẫu/ Sample condition** : **Sản phẩm đựng trong lọ kín, nhãn in rõ ràng, không có mẫu lưu**
- Ngày nhận mẫu/ Sample receiving date** : **21/11/2022**
- Kết quả/ Results** :

STT /No.	Chỉ tiêu/ Paramete	Đơn vị tính/ Unit	Phương pháp thử/ Testing method	Kết quả/ Results
I. Các chỉ tiêu vi sinh				
1.	<i>Cl.Perfringens</i> ^(*)	CFU/g	TCVN 4991:2005	KPH (LOD:10)
2.	<i>E.coli</i> ^(*)	CFU/g	TCVN 7924-2:2008	KPH (LOD:10)
3.	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc ^(*)	CFU/g	TCVN 8275-2:2010	KPH (LOD:10)
4.	Coliform ^(*)	CFU/g	TCVN 6848:2007	KPH (LOD:10)
5.	Tổng số vi sinh vật hiếu khí ^(*)	CFU/g	TCVN 4884-1:2015	1,0x10 ²
6.	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	TCVN 4992:2005	KPH (LOD:10)
II. Các chỉ tiêu kim loại nặng				
1.	Chì (Pb)	ppm	MAFTC001KL/17 (GFAAS)	KPH (<0,02)
2.	Asen (As)	ppm	AOAC 986.15 (HVGAAAS)	KPH (<0,01)

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2022

TUO GIÁM ĐỐC



**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA - SINH**

Nguyễn Văn Long

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến;
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của MA.FTC Lab;
- Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của bên gửi mẫu;
- Đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS, dấu (**) là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.